

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

(V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ H - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Ngọc Anh
Hào

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ H ,
tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa: Ông
Châu Hoa Đăng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ H xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2022/TLST-HNGĐ ngày
28 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 155/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Hòa I, xã Long Đ, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu

2/. *Bị đơn:* Anh Ngô Quốc C, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp Hòa I, xã Long Đ, huyện Đ H , tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh C có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2022, lời khai trong quá trình tố tụng, chị
Nguyễn Thị L và anh Ngô Quốc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị L và anh C cùng thống nhất xác định nguyên nhân ly hôn là do trong thời gian chung sống giữa anh chị bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân 06 năm nay không quan tâm nhau cũng không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị L và anh C xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn và không thể tiếp tục chung sống với nhau nên chị L yêu cầu ly hôn thì anh C cũng đồng ý.

Về con chung: Chị L và anh C thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Ngô Văn L, sinh ngày 21/10/2005 và Ngô Quốc Ph, sinh ngày 18/4/2008, hiện nay cháu L đang sống với chị L, còn cháu Ph đang sống với anh C. Khi ly hôn chị L và anh C thống nhất thỏa thuận giao cháu L cho chị L nuôi dưỡng, giao cháu Ph cho anh C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L và anh C thống nhất thỏa thuận không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị L và anh C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C.

Về con chung: Chị L và anh C thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Ngô Văn L, sinh ngày 21/10/2005 và Ngô Quốc Ph, sinh ngày 18/4/2008. Khi ly hôn chị L và anh C thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Quốc

Ph cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Văn L cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, cháu L có nguyện vọng được sống với chị L, cháu Ph có nguyện vọng được sống với anh C nên đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các đương sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ngô Quốc C. Anh C có địa chỉ cư trú tại huyện Đ H . Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị L và anh C có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Quốc C chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, anh chị đã có con chung nhưng vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Quốc C là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị L và anh C không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh C thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho anh chị ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L và anh C thống nhất xác định anh chị có 02 người con chung tên Ngô Văn L, sinh ngày 21/10/2005 và Ngô Quốc Ph, sinh ngày 18/4/2008. Khi ly hôn chị L và anh C thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngô Quốc Ph cho anh C nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Văn L cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng, cháu L có nguyện vọng được sống với chị L, cháu Ph có nguyện vọng được sống với anh C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C thống nhất xác định xác định anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Quốc C là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao cháu Ngô Văn L, sinh ngày 21/10/2005 cho chị Nguyễn Thị L nuôi dưỡng và giao cháu Ngô Quốc Ph, sinh ngày 18/4/2008 cho anh Ngô Quốc C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009328 ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ H .

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Quốc C được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND huyện Đ H ;
- Chi cục THADS Huyện Đ H ;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích

